

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-11-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quách Thị Hải Yến;

Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Vĩnh L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Hà Thị Mỹ T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Vĩnh L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng: Bà Hà Thị Mỹ N, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà M khóm Vĩnh B, phường Y, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2021 và tại Tòa án nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ông và bà T tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 22/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên muốn trả tự do cho nhau, nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với

bà T. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 01/9/2013 hiện con đang sống chung với ông, ông yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Hà Thị Mỹ T vắng mặt, không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành triệu tập của Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ông T được ly hôn với bà T; Về con chung: giao cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên, giành quyền thăm nom con chung cho bà T, không ai được cản trở; không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung do không có yêu cầu. Án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông T yêu cầu ly hôn với bà T và giải quyết quyền nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người làm chứng được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà T và bà N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện ngày 22/4/2013 ông T và bà T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Vĩnh L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được nên vợ chồng ly thân 02 năm nay, hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn. Tòa án đã trích lục hồ sơ lưu trữ thể hiện cuối năm 2020 ông T đã từng nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với bà T một lần tại Tòa án huyện Thạnh T, tại biên bản ghi lời khai ngày 11/01/2021 bà T có nguyện vọng được hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông T rút đơn khởi kiện nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay ông T tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà T đã phai nhạt, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân là có thật. Mặt khác, Tòa án tiến hành xác minh bà Hà Thị Mỹ N là chị ruột bà T, bà N trình bày bà T đồng ý ly hôn với ông T, đồng ý giao con cho ông T nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có ý kiến, yêu cầu gì. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông T được ly hôn với bà T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 01/9/2013 hiện con đang sống chung với ông T, ông T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu xem xét. Mặc dù bà T không phản hồi trực tiếp ý kiến cho Tòa án về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nhưng thông qua lời trình bày của chị ruột bà T, bà T đồng ý giao con cho ông T nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con không có ý kiến. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của con chung được Tòa án ghi nhận vào ngày 16/7/2021, cháu M có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với cha. Vì vậy, cần giao cháu M cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật cũng như nguyện vọng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông T là người yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 229 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Huỳnh Văn T được ly hôn với bà Hà Thị Mỹ T.

2. Về con chung: Giao cho ông Huỳnh Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 01/9/2013 đến tuổi thành niên. Bà Hà Thị Mỹ T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, do đương sự không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

4. Về nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

5. Án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng

theo Biên lai thu số 0008435 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, ông T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- UBND xã Vĩnh L;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp